

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO (ÁP DỤNG TỪ KHÓA 2019)

Ngành: Ngôn ngữ Anh - Hệ: Đại học

STT	TÊN MÔN HỌC	SỐ TC	HỌC KỲ
1	Hướng nghiệp	1	I
2	Thực hành luyện âm 1	3	
3	Thực hành luyện âm 2	3	
4	Ngữ pháp 1	3	
5	Nói 1	3	
6	Nghe 1	3	
Tổng số tín chỉ		16	
1	Nói 2	3	II
2	Nghe 2	3	
3	Ngữ pháp 2	3	
4	Dẫn luận Ngôn ngữ học	2	
5	Đọc 1	3	
6	Tin học căn bản	3	
7	Giáo dục thể chất 1 *	2	
Tổng số tín chỉ		17	
1	Viết 1	3	Học kì hè 1
2	Triết học Mác - Lênin	3	
Tổng số tín chỉ		6	
1	Giáo dục thể chất 2 *	1	III
2	Tiếng Việt thực hành	2	
3	Đọc 2	3	
4	Viết 2	3	
5	Nghe 3	3	
6	Nói 3	3	
7	Ngữ pháp 3	3	
8	Tiếng Anh quản trị văn phòng	3	
Tổng số tín chỉ		20	
1	Văn học Anh	3	IV
2	Đất nước học các nước nói Tiếng Anh	3	
3	Nói 4	3	
4	Đọc 3	3	
5	Ngữ âm học	3	
6	Nghe 4	3	
7	Tiếng Trung 1	3	
Tổng số tín chỉ		21	
1	Giáo dục Quốc phòng - An ninh *	8	Học kì hè 2
2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	
3	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	
Tổng số tín chỉ		4	
1	Tiếng Trung 2	3	
2	Hình vị học	3	
3	Viết 3 (essay writing)	3	

4	Cú pháp	3	V
5	Tiếng Anh thương mại 1	3	
6	Tiếng Anh du lịch 1	3	
7	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	
Tổng số tín chỉ		20	
1	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	VI
2	Tiếng Anh cao cấp	4	
3	Ngữ nghĩa học	3	
4	Tiếng Anh Thương mại 2	3	
5	Tiếng Anh Du lịch 2	3	
Chọn 1 trong 2 khối kiến thức A hoặc B sau:			
A	Giảng dạy Tiếng Anh		
6	Lý thuyết giảng dạy Tiếng Anh	3	
7	Thực hành giảng dạy Tiếng Anh	3	
B	Biên - Phiên Dịch		
8	Lý thuyết dịch và thực hành dịch viết	3	
9	Thực hành dịch nói	3	
Tổng số tín chỉ		21	
1	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	Học kì hè 3
Tổng số tín chỉ		2	
Chọn 1 trong 2 hình thức:			
A	Khóa luận tốt nghiệp	9	VII
Tổng số tín chỉ		9	
B	Môn chuyên ngành	6	
	Thực tập cuối khóa	3	
Tổng số tín chỉ		9	
TỔNG CỘNG		136	

*Ghi chú: Tổng số tín chỉ trên không bao gồm số tín chỉ của các môn có dấu **